

Bản án số: **214/2020/HSST**  
Ngày 30/10/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phùng Văn Tàu**.

2. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà **Chu Thị Quỳnh**, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2020/HSST ngày 04 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

**PHẠM NGỌC V**, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8 - Q26, tập thể L, phường T, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); có vợ là Triệu Thị N và 01 con, sinh năm 2016; theo danh chỉ bản số 461 ngày 24/07/2020 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội bị cáo có tiền án, tiền sự: Tại bản án số 122/HSST ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 27/01/2020; Nhân thân: + Tại bản án số 256/HSST ngày 17/11/2004 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; + Tại bản án số 20/HSST ngày 26/01/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; + Tại bản án số 129/HSST ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2020 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

Anh **Phùng Quang M** - sinh năm 2000.

Hiện trú tại: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/7/2020, Phạm Ngọc V một mình đi bộ từ nhà nghỉ tại khu vực phố Yên Phúc đến Khu đô thị phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhằm tìm xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi V đến trước cửa quán cà phê mang biển hiệu “An Garden” tại Lô 56BT8, thuộc Tổ 8, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy chiếc xe máy của anh Phùng Quang M dựng trước cửa quán. Quan sát thấy xe khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ, V tiến lại gần lấy vạm phá khóa chuẩn bị từ trước phá khóa cổ, mở khóa điện và nổ máy bỏ chạy. Khi V chạy xe đi được khoảng 02m thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật. Thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc V gồm: 01 (một) đoạn công bằng kim loại sáng màu dài khoảng 10,5cm có gắn với một đoạn kim loại dài khoảng 4cm hình tròn lõi rỗng 6 cạnh để nối cùng một đoạn kim loại dài khoảng 5,5 cm, một phần có 6 cạnh, một phần vót nhọn và 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 34F1-276.10, số khung 374103, số máy 7374288, là tài sản Phạm Ngọc V đã chiếm đoạt của anh Phùng Quang M.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phùng Quang M chiếc xe máy vật chứng nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Phùng Quang M không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 219/KL-HĐĐG ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 34F1-

276.10, số khung 374103, số máy 7374288 (đã qua sử dụng) trị giá 13.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc V từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn công bằng kim loại sáng màu dài khoảng 10,5cm có gắn với một đoạn kim loại dài khoảng 4cm hình tròn lõi rỗng 6 cạnh để nối cùng một đoạn kim loại dài khoảng 5,5 cm, một phần có 6 cạnh, một phần vót nhọn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời

khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 24/7/2020, tại trước cửa quán cà phê mang biển hiệu “An Garden” ở Lô 56BT8, thuộc Tổ 8, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Phạm Ngọc V đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 34F1-276.10, trị giá 13.500.000 đồng của anh Phùng Quang M. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân bị cáo có 04 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội cùng loại. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện Phạm Ngọc V đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Song do bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

**[7]. Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trao trả anh Phùng Quang M chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Wave biển kiểm soát 34F1-276.10, anh M đã nhận lại tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh M đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

**[8]. Về xử lý vật chứng:** 01 (một) đoạn công bằng kim loại sáng màu dài khoảng 10,5cm có gắn với một đoạn kim loại dài khoảng 4cm hình tròn lõi rỗng 6 cạnh để nối cùng một đoạn kim loại dài khoảng 5,5 cm, một phần có 6 cạnh, một phần vót nhọn. Quá trình điều tra đã làm rõ được V đã sử dụng đoạn công bằng kim loại trên vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
  - Xử phạt: Phạm Ngọc V 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 24/07/2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
  - Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn công bằng kim loại sáng màu dài khoảng 10,5cm có gắn với một đoạn kim loại dài khoảng 4cm hình tròn lõi rỗng 6 cạnh để nối cùng một đoạn kim loại dài khoảng 5,5 cm, một phần có 6 cạnh, một phần vót nhọn (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/09/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Nội).
4. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Bị cáo Phạm Ngọc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Phùng Quang M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Thị Hồng Lý***